10 Tiền thuế

10.1 Về tiền thuế tại Nhật Bản

Thông tin về thuế thành phố: Ban thuế cư dân thành phố Thành phố Hitachinaka	029-273-0111 (Số nội bộ) 3121, 3122, 3123, 3124, 3125

Thông tin về thuế quốc gia: Cục thuế Ota	0294-72-2171

Thông tin về thuế tỉnh: Văn phòng thuế tỉnh Hitachiota	0294-80-3310

Những người đang làm việc, sinh sống hoặc mua sắm, v.v... tại Nhật Bản đều phải đóng "thuế" cho chính phủ, tỉnh hoặc thành phố. "Tiền thuế" sẽ được dùng cho cuộc sống sinh hoạt của mọi người. Ngay cả người nước ngoài, cũng cần phải đóng thuế nếu đáp ứng các điều kiện nhất định. Tiền thuế tại Nhật Bản được chia thành thuế quốc gia nộp cho chính phủ, thuế địa phương nộp cho tỉnh và thành phố, quận, thị trấn, làng xã, và địa điểm nộp thuế sẽ khác nhau. Ngoài ra, còn có loại thuế trực tiếp mà bạn phải tự chi trả, và thuế gián tiếp bao gồm thuế được tính vào giá sản phẩm đã mua. Khi bạn trở về nước, hoặc khi còn bất kỳ khoản thuế nào chưa nộp, bạn sẽ phải thanh toán hết toàn bộ. Nếu không thanh toán, bạn sẽ bị tính thêm phí kể từ ngày sau thời hạn thanh toán. Bạn có thể phải đối mặt với các mức xử phạt như tịch thu tài sản, v.v..

<table>
<tr><th colspan="3"></th><th colspan="2">Thuế trực tiếp</th><th>Thuế gián tiếp</th></tr>
<tr><td rowspan="6">Nơi nộp</td><td rowspan="4">Thuế quốc gia</td><td rowspan="4">Cục thuế</td><td>Thuế thu nhập</td><td>Khi nhận tiền lương</td><td rowspan="4">Thuế tiêu thụ (khi mua hàng)
Thuế thuốc lá (khi mua thuốc lá)
Thuế rượu (khi mua rượu)</td></tr>
<tr><td>Thuế pháp nhân</td><td>Người quản lý công ty chi trả</td></tr>
<tr><td>Thuế thừa kế</td><td>Khi nhận được tài sản</td></tr>
<tr><td>Thuế tiền ủng hộ</td><td>Khi nhận được tiền</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Thuế địa phương</td><td>Văn phòng thuế tỉnh</td><td colspan="2">Thuế xe ô tô (khi sở hữu xe ô tô từ 660cc trở lên)
Thuế thu nhập bất động sản (khi mua đất hoặc nhà)
Thuế cư dân tỉnh (do cư dân chi trả)</td><td rowspan="2">Thuế tiêu thụ địa phương (khi mua hàng)
Thuế thuốc lá ở các tỉnh và thành phố (khi mua thuốc lá)</td></tr>
<tr><td>Tòa thị chính thành phố</td><td colspan="2">Thuế cư dân thành phố (do cư dân chi trả)
Thuế bảo hiểm sức khỏe quốc gia (Khi tham gia Bảo hiểm sức khỏe quốc gia)
Thuế xe ô tô hạng nhẹ (khi sở hữu xe máy hoặc xe ô tô hạng nhẹ)
Thuế tài sản cố định (khi sở hữu nhà hoặc đất)</td></tr>
</table>

10.2 Thuế thu nhập

(1) Thuế thu nhập là gì?

Thuế thu nhập là loại thuế người lao động nộp cho nhà nước, đánh vào thu nhập từ tháng 1 đến tháng 12 của năm đó. Thuế suất của người nước ngoài sẽ khác nhau tùy thuộc vào điều kiện. Đối với những người có địa chỉ sinh sống tại Nhật Bản dưới 1 năm, sẽ bị đánh thuế khoảng 20% thu nhập. Thuế suất của những người còn lại sẽ tương tự như người Nhật Bản.

(2) Phiếu khấu lưu

Phiếu khấu lưu là giấy tờ chứng minh đã nộp thuế. Tiền lương nhận được trong vòng 1 năm từ tháng 1 đến tháng 12 của năm đó, và số tiền thuế thu nhập đã nộp, v.v... sẽ được ghi trong phiếu này, và bạn sẽ nhận được phiếu này từ người sử dụng lao động trước cuối tháng 1 của năm tiếp theo. Khi nghỉ việc tại công ty, bạn sẽ nhận được phiếu khấu lưu từ người sử dụng lao động trong vòng 1 tháng kể từ ngày nghỉ việc. Vui lòng giữ lại phiếu khấu lưu này vì bạn sẽ cần dùng khi làm các thủ tục về tư cách cư trú, v.v...

10.3 Kê khai thuế

(1) Kê khai thuế là gì?

Kê khai thuế là việc tính toán và khai báo tiền thuế từ thu nhập trong 1 năm từ ngày 1/1 đến ngày 31/12 của năm trước. Kê khai thuế được áp dụng cho những người có thuế thu nhập không được tự động khấu trừ vào lương, người nhận lương từ 2 nguồn thu nhập trở lên, và người có thu nhập khác ngoài tiền lương, v.v.. Bạn cần phải thực hiện “Kê khai thuế” tại Tòa thị chính thành phố hoặc Cơ quan thuế gần nhất, từ ngày 16/2 đến ngày 15/3 của năm tiếp theo.

(2) Giấy tờ cần thiết khi kê khai

① Tờ khai thuế
② Giấy tờ chứng minh thu nhập trong năm của năm trước (phiếu khấu lưu hoặc giấy chứng nhận thanh toán)
③ Giấy tờ cần thiết để giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc (giấy khai sinh, giấy chứng minh chuyển tiền, v.v... của người phụ thuộc tại nước nhà)
④ Giấy tờ cần thiết để giảm trừ chi phí bảo hiểm (giấy chứng nhận khấu trừ bảo hiểm)
⑤ Thẻ lưu trú
⑥ Giấy tờ có thể xác nhận My number
⑦ Con dấu hoặc chữ ký

(3) Hoàn thuế

Dành cho những người đã chi trả khoản chi phí y tế lớn, người chịu thiệt hại do thảm họa hoặc trộm cắp, v.v..., người xây nhà mới, người có thu nhập hàng năm thấp, v.v... Khi kê khai thuế với Cơ quan thuế, có thể bạn sẽ được hoàn lại một phần tiền thuế đã nộp từ 5 năm trước đến nay. Tờ khai thuế này được tiếp nhận tại Cơ quan thuế. Một số trường hợp bạn cần phải nộp bản sao của tờ khai thuế khi gia hạn hoặc thay đổi tư cách lưu trú. Nếu cần thiết, hãy nhờ Cơ quan thuế cung cấp.

10.4 Giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc

Giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc là chế độ cho phép khấu trừ tiền thuế trong trường hợp đang nuôi dạy trẻ, chăm sóc cha mẹ hoặc người thân. Khi được giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc, bạn cần phải nộp "Tờ khai giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc (điều chuyển) của người có thu nhập từ lương" do công ty cung cấp mỗi năm và các giấy tờ liên quan.

10.5 Thuế cư trú

Ban Thuế cư dân thành phố	029-273-0111(Số nội bộ) 3121, 3122, 3123, 3124, 3125

(1) Thuế cư trú là gì?

Là tiền thuế người dân phải nộp cho các tỉnh và thành phố dựa trên thu nhập của năm trước.
Người có địa chỉ sinh sống tại thành phố Hitachinaka vào thời điểm ngày 1/1 hằng năm, bất kể quốc tịch nào cũng đều phải nộp thuế cư trú. Số tiền chia cho 12 tháng từ tháng 6 của năm đó đến tháng 5 năm tiếp theo, sẽ được tự động khấu trừ vào lương mỗi tháng. Ngoài ra, số tiền cũng sẽ được tự động khấu trừ từ tài khoản ngân hàng hoặc tài khoản bưu điện của bạn.
Những người có thuế cư trú không tự động khấu trừ vào lương hoặc tài khoản ngân hàng, sẽ nhận được giấy thông báo nộp thuế được gửi qua đường bưu điện, vì vậy vui lòng thanh toán tiền thuế tại ngân hàng, bưu điện, cửa hàng tiện lợi, ứng dụng trên điện thoại thông minh (thanh toán hoá đơn qua PayB, PayPay, LINE Pay), và Ban thu thuế của Tòa thị chính thành phố. Bạn sẽ tránh được việc bị đánh thuế hai lần trong trườnghợp quốc gia của bạn và Nhật Bản có ký kết hiệp định tránh đánh thuế hai lần.

(2) Giấy chứng nhận nộp thuế, giấy chứng minh thu nhập

Ban Thuế cư dân thành phố	029-273-0111(Số nội bộ)3126, 3127

Bạn cần phải có giấy tờ chứng minh thu nhập, khi thay đổi tư cách lưu trú, khi trẻ vào nhà trẻ, hoặc khi sống tại nhà ở công cộng, v.v... Nếu bạn cần có các giấy tờ này, vui lòng liên hệ với Ban thuế cư dân thành phố. Trong trường hợp bị thiệt hại do thảm họa, hoặc bị ốm đau, thất nghiệp dẫn đến việc không thể nộp thuế, thì thời hạn nộp thuế có thể sẽ được kéo dài, hoặc không cần nộp thuế.

10.6 Thuế tiêu thụ

Thuế tiêu thụ là tiền thuế phải chịu khi mua hàng hóa.
Tùy thuộc vào từng mặt hàng, thuế suất có thể là 8% hoặc 10%. (tính đến năm 2020)

10.7 Thuế xe ô tô

Văn phòng thuế tỉnh Hitachiota	0294-80-3310

Thuế xe ô tô là loại thuế mà người sở hữu xe ô tô tại thời điểm ngày 1/4 hằng năm phải nộp.
Giấy thông báo nộp thuế sẽ được gửi qua đường bưu điện cho người sở hữu, vì vậy vui lòng thanh toán tại ngân hàng, văn phòng thuế tỉnh, hoặc cửa hàng tiện lợi trước ngày quy định.

10.8 Thuế xe ô tô hạng nhẹ

Ban Thuế cư dân thành phố	029-273-0111(Số nội bộ) 3126, 3127

Thuế xe ô tô hạng nhẹ là loại thuế mà người sở hữu xe đạp có gắn động cơ, xe ô tô hạng nhẹ, xe mô tô phân khối lớn và trung bình, v.v... tại thời điểm ngày 1/4 hằng năm phải nộp Giấy thông báo nộp thuế sẽ được gửi qua đường bưu điện cho người sở hữu, vì vậy vui lòng thanh toán tại ngân hàng, bưu điện, cửa hàng tiện lợi, Ban thu thuế của Tòa thị chính thành phố trước ngày quy định.

10.9 Thuế bảo hiểm sức khỏe quốc gia

Bộ phận Bảo hiểm sức khỏe quốc gia Ban Trợ cấp và bảo hiểm sức khỏe quốc gia	029-273-0111 (Số nội bộ) 1181, 1182

Đây là loại thuế nộp theo hộ gia đình, dựa trên thu nhập vào năm trước của người có giấy đăng ký cư trú tại thành phố Hitachinaka và đang tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc gia.

10.10 Thuế tài sản cố định

Ban Thuế tài sản	029-273-0111 (Số nội bộ) 3111, 3112, 3113, 3114, 3115, 3116

Thuế tài sản cố định là loại thuế mà những người sở hữu đất đai, nhà ở, và tài sản khấu hao tại thành phố Hitachinaka tại thời điểm ngày 1/1 hằng năm phải nộp.

11 Các điểm tham quan lân cận

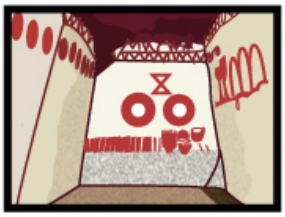

Thành phố Hitachinaka có Công viên quốc gia ven biển Hitachi nổi tiếng với thiên đường hoa Nemophila. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo trang Web của thành phố (trang Web tham quan).
Ngoài ra, trên khắp tỉnh Ibaraki còn có các điểm tham quan nổi tiếng như Công viên Kairakuen ở thành phố Mito, núi Tsukuba ở thành phố Tsukuba, và thác nước Fukuroda ở thị trấn Daigo, v.v...
Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo trang Web Cổng thông tin du lịch chính thức của tỉnh Ibaraki (liên kết ngoài).

12 Danh sách các địa điểm tư vấn khác

12.1 Thủ tục lưu trú

■ Trung tâm thông tin tổng hợp về lưu trú dành cho người nước

TEL: 0570-013904 (IP, PHS, nước ngoài: 03-5796-7112)
http://www.immi-moj.go.jp/info/ (liên kết ngoài)
Ngày thường: 8:30~17:15 (tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Trung, tiếng Tây Ban Nha, v.v...)